

Bài 4

LOAN TIN VỀ ĐẤNG CỨU THẾ GIÁNG TRẦN

Dẫn nhập

Con người được tạo dựng giống hình ảnh của Thiên Chúa, được làm con của Chúa. Nhưng con người đã lộng quyền, đánh mất tình cha con với Thiên Chúa. Dẫu vậy, Ngài không nỡ bỏ con người, nhưng đã có ngay kế hoạch cứu độ. Để thực hiện kế hoạch đó, Con Thiên Chúa đã nhập thể làm người khi thời gian chuẩn bị đã đầy đủ.

1. Bài Tin Mừng (Lc 1, 26-38)

Bà È-li-sa-bét có thai được sáu tháng, thì Thiên Chúa sai sứ thần Gáp-ri-en đến một thành miền Ga-li-lê, gọi là Na-da-rét, gặp một trinh nữ đã thành hôn với một người tên là Giu-se, thuộc dòng dõi vua Đa-vít. Trinh nữ ấy tên là Ma-ri-a.

Sứ thần vào nhà trinh nữ và nói: “Mừng vui lên, hỡi Đáng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà.” Nghe lời ấy, bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì.

Sứ thần liền nói: “Thưa bà Ma-ri-a, xin đừng sợ, vì bà đẹp lòng Thiên Chúa. Và này đây bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giê-su. Người sẽ nên

cao cả, và sẽ được gọi là Con Đáng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đa-vít, tổ tiên Người. Người sẽ trị vì nhà Gia-cóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận.”

Bà Ma-ri-a thưa với sứ thần: “Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng!”

Sứ thần đáp: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đáng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà; vì thế, Đáng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa. Kìa bà É-li-sa-bét, người họ hàng với bà, tuy già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai: bà ấy vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng, vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được.”

Bấy giờ bà Ma-ri-a nói: “Vâng, tôi đây là nử tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói.” Rồi sứ thần từ biệt ra đi.

2. Một vài điểm lưu ý

Nước Do Thái gồm 3 miền : Bắc (Ga-li-lê), Trung (Sa-ma-ri), Nam (Giu-đê). Ga-li-lê có hồ Ti-bê-ri-a dài khoảng 20 km, rộng khoảng 16 km. Đây cũng là miền đất nghèo nàn và lạc hậu, tiêu biểu nhất là làng Na-da-rét. Làng này quê mùa tới mức độ người Ả rập có một câu ngạn ngữ: “Thằng đàn ông nào mà ông trời ghét nhất, thì ông sẽ cho nó một con vợ người làng Na-da-rét”.

3. Kể chuyện

Năm 63 trước Công Nguyên, tướng Pom-pê của đế quốc La Mã xâm chiếm nước Do Thái. Nước Do Thái trở thành thuộc địa của đế quốc La Mã lúc ấy đang bao trùm hết các nước xung quanh Địa Trung Hải. Vì phải sống trong cảnh đô hộ một cỗ hai tròng, nên người Do Thái nóng lòng chờ mong Đáng Cứu Thế thuộc dòng dõi vua Đa-vít xuất hiện, khôi phục nước Ít-ra-el, như đã được Kinh Thánh nói tới:

*“Gốc nho này, Chúa bừng từ Ai Cập,
đuổi chư dân lấy chỗ mà tròng,
Chúa khẩn hoang bốn bề quang đãng,
cho bén rẽ sâu và lan rộng khắp nơi.
Bóng um tùm phủ xanh đầu núi,
cành sum sê rợp bá hương thẳn,
nhánh vươn dài tới phía đại dương,
chồi mọc xa đến tận miền Sông Cả”*

(Tv 79,9-12).

Hoặc:

*(Chúa) Ta khiến của cải chư dân
Chảy về tràn lan như thác vỡ bờ (Is 66,12).*

BẢN ĐỒ DO THÁI THỜI CHÚA GIÊ-SU



Nhưng chờ mãi, chờ mãi, họ chưa thấy có dấu hiệu gì về Đấng Cứu Thế. Mọi người con gái Do Thái thời đó đến 14 tuổi đã nôn nóng lấy chồng, ước mong được làm mẹ, làm bà nội Đấng Cứu Thế. Vinh dự biết chừng nào! Bởi vậy, không ai muốn sống độc thân, đồng trinh. Đối với người Do Thái việc giữ mình đồng trinh là một việc không thể chấp nhận được, vì việc sinh được nhiều con cái là một sự chúc lành của Thiên Chúa, như lời Thánh Vịnh:

*“Hiền thê bạn trong cửa trong nhà
Khác nào cây nho đầy hoa trái;
và bây con tựa những cây ô-liu mơn mởn,
xúm xít tại bàn ăn
Đó chính là phúc lộc CHÚA,
dành cho kẻ kính sợ Người”*

(Tv 127,3-4).

Còn đối với người nữ mà không sinh con thì coi như bị chúc dữ (x. 1Sm 1,11). Người Việt Nam cũng có câu tục ngữ về những người son sẻ: “Cây khô không lộc, người độc không con”. Thế nhưng có một cô gái chỉ mơ ước sống độc thân để có nhiều thời gian và điều kiện suy gẫm về một Đấng Vô hình, qua các giờ kinh nguyện. Cô gái ấy là Ma-ri-a. Lý tưởng sống độc thân mà cô theo đuổi chẳng giống ai. Ta phải coi đó là một đặc ân mà Chúa chỉ dành cho một mình cô mà thôi. Đó là màu nhiệm của lịch sử cứu độ.

Một hôm, tại Na-da-rét, có một người lạ mặt vào nhà cô Maria và chào: “Chào cô đầy ơn phúc, Thiên Chúa ở cùng cô”. Cô lúng túng vì cách chào khác thường (cách chào thông thường của người Do Thái là Sha-lom-Bình an). Người khách liền trấn an: “Cô đừng sợ, tôi là sứ thần Gáp-ri-en, cô sẽ thụ thai và sinh hạ Đáng Cứu Thế.”

Khi sứ thần báo tin như vậy, lẽ ra cô phải bùng vỡ niềm vui: vui cho dân tộc, vui cho chính bản thân của cô. Thé mà cô lại thắc mắc: “Điều đó xảy ra sao được, vì tôi không biết đến chuyện vợ chồng.”



Thiên thần Gáp-ri-en truyền tin cho cô Ma-ri-a

Sứ thần lại trấn an: “Cô đừng lo, con cô sinh ra sẽ là con của Đấng Tối Cao. Bà È-li-sa-bét, chị họ của cô, đã già mà cũng đang mang thai, vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được.”

Sau khi đã hiểu điều sứ thần truyền tin, cô Ma-ri-a liền thưa xin vâng. Ngay từ giờ phút ấy, Ngôi Hai Thiên Chúa làm người. Tuy nhiên, lúc này cô Ma-ri-a đã đính hôn (ăn hỏi) với ông Giu-se.

Đám hỏi của người Do Thái khác của người Việt. Tại Việt Nam, đám hỏi mới chỉ là hứa hôn, và có thể đeo nhẫn bên tay phải. Tuy nhiên, họ vẫn có thể từ hôn. Thời gian từ ngày hứa hôn đến ngày cưới không có luật nào quy định. Với người Do Thái: đám hỏi (đám nói), về mặt pháp luật, hai bạn nam nữ đã thành vợ chồng, trong đó có nghi thức đôi bạn cầm ly rượu nhấp môi rồi ném xuống, hai cái ly vỡ tan, thì mọi người chấp nhận họ thành vợ chồng. Theo tục lệ, một năm sau họ mới tổ chức rước dâu.

Như thế, Ma-ri-a trên danh nghĩa đã là vợ của Giu-se, nhưng hai người chưa về chung sống. Đối với Ma-ri-a, cô không muốn lấy chồng, nhưng bố mẹ đã quyết định, giống như ở Việt



Lễ đính hôn của Ma-ri-a và Giu-se.

Nam ‘cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy’. Người con gái không có quyền hành gì. Cô Ma-ri-a coi như mình là vợ của Giu-se, nhưng tin rằng, còn một năm nữa, Thiên Chúa có cách của Ngài.

Qua sự kiện này, Ngôi Hai Con Thiên Chúa đã nhập thể làm người. Đây là sự can thiệp của Thiên Chúa. Dù cô Ma-ri-a hiểu biết về lịch sử cứu độ, nhưng cô cũng không mơ ước mình được làm mẹ Đáng Cứu Thế. Đường như cô thà chọn đồng trinh còn hơn là làm mẹ Đáng Cứu Thế. Đây là một tư tưởng không bình thường, nhưng là đặc sủng của Thiên Chúa.

Truyền thống Do Thái hàng ngàn năm luôn hướng lịch sử cứu độ sang chính trị, nên khi truyền tin, sứ thần mới nói: Đáng Cứu Thế sẽ ngồi trên ngai báu vua Ða-vít, cai trị nhà Gia-cóp cho đến muôn đời. Nhưng họ hiểu lầm, cho rằng Đáng Cứu Thế sẽ đến nâng nước Do Thái lên làm bá chủ hoàn cầu. Tuy nhiên, họ không ngờ rằng Đáng Cứu Thế không hề làm vua theo nghĩa chính trị. Ngài đến để giải phóng con người khỏi tội lỗi và đưa con người trở về tình trạng ân sủng, làm con cái Thiên Chúa.

Lịch sử cứu độ đã khởi đầu như thế đó. Quyền phép của Thiên Chúa đã cho cô Ma-ri-a thụ thai Đáng Cứu Thế mà vẫn còn đồng trinh. Huyền nhiệm này ban đầu Chúa chỉ tỏ bày cho cô Maria. Khi cô Maria đến viếng thăm bà Ê-li-sa-bét, thì Thiên Chúa cũng soi sáng cho bà biết huyền nhiệm này nên bà thốt lên: Bởi đâu tôi được Mẹ Thiên Chúa đến viếng thăm tôi... (x. Lc 1,39-45). Ba tháng sau Chúa lại sai sứ thần đến loan báo cho Giuse trong một giấc mộng (x. Mt 1,18-25).



Ma-ri-a thăm chị họ Ê-li-sa-bét.

4. Bài học

- Đức Ma-ri-a chỉ muốn sống độc thân, để hiến dâng trọn vẹn cho Chúa.

- Đức Ma-ri-a xin vâng, không đòi hỏi gì hết. Ngài phó thác trọn vẹn cuộc đời cho Chúa quan phòng.

- Điều gì không hiểu, thì cứ ghi khắc trong lòng để suy gẫm theo sự dùu dắt của Chúa.

Cầu nguyện

*Lạy Mẹ Ma-ri-a, xin dạy con biết noi gương Mẹ:
luôn luôn yêu mến và phó thác cuộc đời của con cho Chúa.
A-men.*

